

Hán dịch: Nhà Đường, Pháp Sư Bồ-đề Lưu Chi.

Việt dịch: Việt Nam, Tỳ-kheo Thích Trí Tịnh.

KINH ĐẠI BẢO TÍCH

TẬP 3.12.6

(Hán bộ quyển 35)

PHÁP HỘI BỒ TÁT TẠNG - THỨ 12
PHẨM NHƯ LAI BẤT-TỬ-NGHỊ TÁNH - THỨ TƯ

Bản in Chùa Viên Giác – đọc từ đầu trang 186 – 218

NGHI THỨC TRÌ TỤNG ĐẠI BẢO TÍCH

TỊNH PHÁP GIỚI CHƠN NGÔN

Án Lam (7 lần)

TỊNH KHẨU NGHIỆP CHƠN NGÔN

Tu rị tu rị, ma ha tu rị, tu tu rị ta bà-ha. (3 lần)

TỊNH BA NGHIỆP CHƠN NGÔN

**Án ta phạ bà phạ, thuật đà ta phạ, đạt ma ta phạ, bà phạ
thuật độ hám.** (3 lần)

PHỔ CÚNG DƯỜNG CHƠN NGÔN

Án nga nga năng tam bà phạ phiệt nhựt ra hồng. (3 lần)

CÚNG HƯƠNG

Nguyện đem lòng thành kính
Gởi theo đám mây hương
Phưởng phất khắp mười phương
Cúng dường ngôi Tam Bảo
Thề trọn đời giữ đạo
Theo tự tánh làm lành
Cùng pháp giới chúng sinh
Cầu Phật từ gia hộ
Tâm Bồ-đề kiên cố
Chí tu học vững bền
Xa bề khổ nguồn mê
Chóng quay về bờ Giác.

TÁN PHẬT

Pháp Vương Vô Thượng Tôn

Tam-giới vô luân thất

Thiên nhân chi Đạo sư

Tứ-sanh chi Từ-phụ

Ư nhứt niệm quy-y

Năng diệt tam-kỳ nghiệp

Xưng dương nhược tán thán

Ưc kiếp mạc năng tận.

QUÁN TƯỢNG

Năng lễ, sở lễ tánh không tịch,
Cảm ứng đạo-giao nan tư nghì,
Ngã thử đạo-tràng như Đế-châu,
Thập phương chư Phật ảnh hiện trung,
Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền,
Đầu diện tiếp túc quy mạng lễ.

ĐÁNH LỄ TAM BẢO

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam mô Tận Hư Không Biến Pháp Giới, Quá, Hiện, Vị Lai Thập Phương Chư Phật, Tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng Thường Trụ Tam Bảo. (1 lạy)

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam mô Ta-bà Giáo Chủ Điều Ngự Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ-tát, Hộ Pháp Chư Tôn Bồ-tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ-tát. (1 lạy)

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát, Đại Thế Chí Bồ-tát, Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ-tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ-tát. (1 lạy)

TÁN LƯ HƯƠNG

Lư hương vừa ngún chiên đàn
 Khói thơm ngào ngạt muôn ngàn cõi xa
 Lòng con kính ngưỡng thiết tha
 Ngửa mong chư Phật thương mà chứng minh.

Nam mô Hương Vân Cái Bồ-tát Ma-ha-tát. (3 lần)

Nam mô Đại Bi Hội Thượng Phật Bồ-tát. (3 lần)

CHÚ ĐẠI BI

Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại bi tâm đà ra ni.

Nam mô hắc ra đát na đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết
 đế, thước bát ra da, Bồ-đề tát đỏa bà da, ma ha tát đỏa bà da, ma

ha ca lô ni ca da. Ấn tát bàn ra phạt duệ, số đát na tát đỏa. Nam mô tất kiết lật đỏa, y mông a rị da, bà lô yết đế thất Phật ra lăng đà bà.

Nam mô na ra cần trì hê rị, ma ha bàn đa sa mế, tát bà a tha đậu du bằng, a thệ dụng, tát bà tát đa, na ma bà già, ma phạt đật đậu, đát diệt tha: Ấn a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma ha Bồ-đề tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dụng, cu lô cu lô kiết mông, độ lô độ lô, phạt xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá ra mạ mạ phạt ma ra, mục đế lệ, y hê y hê, thất na thất na a ra sâm Phật ra xá lợi, phạt sa phạt sâm, Phật ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta ra, tất rị tất rị, tô rô tô rô, Bồ-đề

dạ Bồ-đề dạ, bồ đà dạ bồ đà dạ, di đế rị dạ, na ra cần trì địa rị sắc ni na, ba dạ ma na ta bà ha. Tất đà dạ ta bà ha. Ma ha tất đà dạ ta bà ha. Tất đà du nghệ thất bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cần trì, ta bà ha. Ma ra na ra, ta bà ha. Tất ra tăng a mục khô da, ta bà ha. Ta bà ma ha, a tất đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a tất đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ, ta bà ha. Na ra cần trì bàn đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà lị thắng yết ra dạ, ta bà ha.

Nam mô hắc ra đát na, đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết đế, thước bàn ra dạ, ta bà ha.

"Án tất điện đô, mạn đa ra, bạt đà dạ ta bà-ha." (3 lần)

Nam mô Thập-phương Thường Trụ Tam Bảo. (3 lần)

VĂN PHÁT NGUYỆN

Lạy đấng Tam Giới Tôn
Quy mạng mười phương Phật
Nay con phát nguyện lớn
Trì tụng Đại Bảo Tích
Trên đền bốn ơn nặng
Dưới cứu khổ tam-đồ
Nếu có ai thấy nghe
Đều phát Bồ-đề tâm,
Khi mãn báo thân này
Sanh qua cõi Cực-lạc.

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)

KHAI KINH KỆ

Phật pháp rộng sâu rất nhiệm mầu

Trăm nghìn muôn kiếp khó tìm cầu

Nay con nghe thấy chuyên trì tụng

Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm mầu

Nam-mô Đại Bảo Tích Hội Thượng Phật, Bồ-tát

Ma-ha-tát. (3 lần)

KINH ĐẠI BẢO TÍCH - TẬP 3
PHÁP HỘI BỒ TÁT TẠNG - THỨ 12
PHẨM NHƯ LAI BẤT-TU-NGHỊ TÁNH - THỨ TƯ

Bản in Chùa Viên Giác – đọc từ đầu trang 186 - 218

Này Xá Lợi Phất ! Đây gọi là trí lực Túc trụ của Phật. Do được trí lực thứ tám này nên đức Như Lai tuyên bố:

Ta ở ngôi Thế Tôn chuyển pháp luân lớn thanh tịnh mà tất cả thế gian chẳng thể chuyển được.

Lại này Xá Lợi Phất ! Thế nào là trí lực Thiên nhãn thông tác chứng của Như Lai?

Này Xá Lợi Phất ! Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác

dùng trí lực thiên nhãn thanh tịnh vô thượng vượt hơn tất cả mà nhìn xem các loài hữu tình: chết nơi đây sanh về kia, hoặc liệt hoặc thắng, hoặc nhan sắc đẹp hay xấu, hoặc đến cõi lành, hoặc qua loài ác, đúng như nghiệp nhơn mà họ đã gây nên. Tất cả tướng sai khác như vậy, đức Như Lai đều thấy rõ đúng như thiệt.

Đức Như Lai lại thấy rõ nghiệp hành của các hữu tình gây tạo. Các hữu tình gây tạo nghiệp xấu ác nơi thân như vậy, nơi khẩu như vậy, nơi ý như vậy, sanh tà kiến chê bai Hiền Thánh. Do nghiệp nhơn tà kiến như vậy nên khi chết họ đọa vào các ác đạo, hoặc sanh vào địa ngục, hoặc sanh vào súc sanh, hoặc sanh vào loài quý.

Đức Như Lai cũng thấy biết rõ các hữu tình gây tạo nghiệp lành tốt nơi thân, nơi khẩu, nơi ý như vậy, chẳng chê bai Hiền Thánh, tu tập chánh kiến. Những hữu tình này nương nơi nghiệp như chánh kiến như vậy, sau khi chết sanh về cõi lành, hoặc sanh lên trời, hoặc sanh trong thế giới an lạc.

Đức Như Lai lại dùng thiên nhãn thanh tịnh xem thấy thế giới nhiều thứ tướng dạng của chư Phật khắp mười phương hơn số cát sông Hằng, hết hư-không tế, tột lượng pháp-giới, chẳng thể tuyên nói được.

Hoặc thấy có quốc độ bị hỏa tai, có quốc độ đương hoại, có quốc độ đương thành.

Hoặc thấy các hữu tình lúc chết, lúc sanh.

Hoặc thấy chư đại Bồ-tát từ cung Đâu Suất giáng thần vào thai mẹ, hoặc thấy có Bồ-tát xuất thai, hoặc thấy mỗi phương đều đi bảy bước.

Hoặc thấy đương vào ở nội cung, hoặc thấy đương xuất gia khổ hạnh, hoặc thấy thành Vô thượng Bồ-đề.

Hoặc thấy đương chuyển pháp luân, hoặc thấy có chư Phật xả thọ mạng nhập đại Niết-bàn.

Đức Như Lai dùng thiên nhãn thanh tịnh hoặc thấy trong các thế giới mười phương chư Thanh-văn rất ráo nhập Niết-bàn, hoặc thấy chư Độc Giác hiện thần thông báo đáp phước thí chủ rồi nhập Niết-bàn.

Lại có những thứ mà các loài hữu tình chẳng thấy được,

nhưng đều bị thiên nhãn của Như Lai thấy suốt rõ. Có những thứ mà thiên nhãn của ngũ thông tiên nơn, của Thanh-văn, của Độc Giác và của Bồ-tát đều chẳng thấy được, nhưng thiên nhãn của Phật đều thấy rõ ràng.

Này Xá Lợi Phất ! Đức Như Lai dùng thiên nhãn thanh tịnh quan sát các loài hữu tình nơi vô lượng thế giới: Những chúng sanh nào là của đức Như Lai hóa độ, những chúng sanh nào thấy Như Lai rồi mới hóa độ được. Bấy giờ đức Như Lai tùy chỗ đáng được lợi ích mà hiện thân ở trước họ làm cho họ được tỏ ngộ. Còn những chúng sanh khác thì không hay biết.

Này Xá Lợi Phất ! Trí lực Thiên nhãn tùy niệm tác chứng của đức Như Lai chẳng thể nghĩ bàn, không có biên-tế đồng với

hư-không. Những kẻ tìm cầu biên-tế của thiên nhân Như Lai thì chẳng khác người tìm biên-tế của hư-không.

Này Xá Lợi Phất ! Chư Đại Bồ-tát nghe trí lực chẳng thể nghĩ bàn như hư-không này rồi liền tin nhận vâng thờ vui mừng hơn hở phát ý tưởng hy kỳ.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy nên nói kệ rằng:

Thiên nhân của Phật rất thanh tịnh

Do vô lượng kiếp tu tịnh nghiệp

Phật dùng thiên nhân thấy mười phương

Vô lượng thế giới Phật thanh tịnh

Hoặc hoại, hoặc thành, hoặc thành hoại

Nhẫn đến hoặc trụ, hoặc hỏa tai

Hoặc có Phật, hoặc không có Phật
Mắt Phật tự nhiên đều thấy rõ
Hữu tình nhiều loài khó nghĩ bàn
Nhãn đến loài có sắc không sắc
Hoặc đọa loài ác, sanh cõi lành
Mắt Phật tự nhiên đều thấy rõ
Hoặc thấy Câu-chi Phật hiện tại
Hoặc thấy Như Lai nhập Niết-bàn
Cũng thấy Thanh-văn hoặc Duyên Giác
Chứng quả hiện thông đến phước thí
Có chư Bồ-tát độ chúng sanh
Hoặc đến bực gần Vô Thượng Giác

Ở ngôi Như Lai không chướng ngại
Mắt Phật tự nhiên đều thấy rõ
Thiên nhãn của Phật rất thanh tịnh
Thấy rõ các loài tội vi tế
Trí lực thứ chín chẳng nghĩ bàn
Chư đại Bồ-tát hay tin nhận.

Này Xá Lợi Phất ! Đây gọi là trí lực Thiên nhãn tùy niệm tác chứng. Do trí lực thứ chín này mà đức Phật tuyên bố: Ta là bậc Thế Tôn chuyển pháp luân lớn mà tất cả thế gian chẳng chuyển được.

Lại này Xá Lợi Phất ! Thế nào là trí lực Lưu-tận tác chứng của Như Lai?

Này Xá Lợi Phất ! Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác dùng trí lực Vô thượng biết rõ như thiệt là hết các lậu là vô lậu, tâm giải thoát, huệ giải thoát, tự nhiên thông đạt, tác chứng đầy đủ mà an trụ ngôi vị ấy biết rõ đúng thiệt ta đã dứt hết dòng sanh, đã nên phạm hạnh, việc làm đã xong chẳng còn thọ sanh thân sau.

Này Xá Lợi Phất ! Trí lực vô lậu của đức Như Lai rất thanh tịnh sáng suốt dứt hẳn tất cả tập khí nối tiếp.

Hàng Thanh-văn cũng như hàng Độc Giác đều là vô lậu mà chỉ dứt trừ được phần ít tập khí, rời xa đại bi và các biện tài vô úy. Chỉ có đức Như Lai các lậu dứt hẳn mà đủ cả Phật pháp vi diệu, dứt trừ tất cả tập khí nối tiếp, đủ đức đại bi, biện tài, vô-

úy bao trùm các hữu tình trong tất cả thế gian, dầu chẳng hỏ một sát-na tâm niệm, mà trí lực của Như Lai vẫn luôn thanh tịnh vô-lậu.

Tại sao vậy? Vì đức Như Lai không có tập khí nghiệp, tập khí phiền não, tập khí quên mất oai nghi.

Này Xá Lợi Phất ! Như hư-không luôn trong sạch chẳng chung lộn với tất cả bụi khói mây mù.

Cũng vậy, trí lực vô lậu của đức Như Lai chẳng chung lộn với tất cả phiền não tập khí.

Này Xá Lợi Phất ! Chư Phật Như Lai an trụ nơi trí lực vô lậu ấy rồi có thể nói pháp vô lậu vô chấp cho những chúng sanh hữu lậu hữu chấp.

Các phiền não các chấp trước của tất cả chúng sanh đều từ hư vọng phân biệt khởi lên.

Đức Như Lai quan sát biết rõ như vậy rồi, vì muốn họ chẳng còn khởi lên các phiền não các chấp trước, nên theo đúng chỗ đáng dạy mà dùng các thí dụ để thuyết pháp cho họ biết rõ thiệt phiền não đều hư vọng. Vì biết là hư vọng mà họ chẳng chấp lấy. Vì chẳng chấp lấy mà rốt ráo họ chứng Niết-bàn.

Này Xá Lợi Phất ! Đức Như Lai biết rõ đúng thiệt tất cả hữu tình các phiền não khởi diệt, các phiền não hiện hành. Biết rõ rồi, đức Như Lai theo đúng chỗ nên dạy mà thuyết pháp.

Này Xá Lợi Phất ! Trí lực vô lậu tác chứng của đức Như Lai chẳng thể nghĩ bàn, không có biên-tế, đồng với hư-không.

Nếu có kẻ muốn tìm cầu biên-tế trí lực vô lậu của Như Lai, thì chẳng khác gì người tìm biên-tế của hư-không.

Này Xá Lợi Phất ! Chư đại Bồ-tát nghe trí lực vô lậu chẳng thể nghĩ bàn của Như Lai như hư-không rồi liền tin nhận vâng thờ vui mừng hơn hở phát ý tưởng hy kỳ.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa này nên nói kệ rằng:

Trí Phật vô lậu rất thanh tịnh
Rộng lớn vô lượng không chướng ngại
Do thành trí lực thứ mười này
Mà nói đạo Bồ Đề tịnh diệu
Trí vô lậu của hàng Thanh-văn
Còn thừa tập khí theo ràng buộc

Trí lực vô lậu của Đạo Sư
Tất cả tập khí như tro tàn
Có người chứng bực Duyên Giác thừa
Rời xa đại bi với biện tài
Chỉ có chư Phật trí vô lậu
Đầy đủ đại bi với biện tài
Chư Phật ở nơi trí vô lậu
Biết rõ tướng lậu của chúng sanh
Đều từ hư vọng phân biệt sanh
Mà họ chưa biết chơn lý ấy
Đại bi của Phật dạy bảo họ
Là vô thường, bất tịnh, vô ngã

Họ thấy các pháp không thể tánh
Sẽ chứng quả Như Lai tịch tịnh
Các pháp không ngã không chúng sanh
Không thọ không nhơn không tác giả
Hữu tình phân biệt hư vọng chấp
Phật khởi lòng bi cứu thoát họ
Từ bi của Phật chẳng mảy mòi
Trí lực luôn tròn chẳng quên mất
Thế nên chư Phật thường phương tiện
Vì độ chúng sanh mà thuyết pháp
Trí lực thứ mười đẹp phục cả
Không có biên-tế đồng hư-không

Vì Phật thường ở trí lực này

Mà vô lượng pháp đời luôn có.

Này Xá Lợi Phất ! Đây là trí lực vô lậu của đức Như Lai. Do thành tựu trí lực thứ mười này mà đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác tự tuyên bố ta ở ngôi Thế Tôn, ở giữa đại chúng như sư tử rống chuyển pháp luân lớn mà tất cả thế gian, Trời, Người, Sa-môn, Bà-la-môn, Ma-vương, Phạm-vương đều chẳng chuyển được đúng pháp.

Này Xá Lợi Phất ! Do nghe công đức chẳng thể nghĩ bàn của đức Như Lai mà chư đại Bồ-tát đối với mười trí lực ấy tin nhận vâng làm, tâm niệm thanh tịnh không lầm không nghi càng vui mừng hơn hở phát ý tưởng hy kỳ.

Lại này Xá Lợi Phất ! Thế nào là đại Bồ-tát đối với đức vô-úy chẳng thể nghĩ bàn của Như Lai mà tin nhận vâng thờ tâm chí thanh tịnh không lầm không nghi càng thêm vui mừng hơn hờ phát ý tưởng hy kỳ?

Này Xá Lợi Phất ! Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác có bốn đức vô-úy chẳng thể nghĩ bàn.

Do thành tựu bốn vô-úy này mà đức Như Lai ở giữa đại chúng tự tuyên bố Ta ở ngôi Thế Tôn như sư tử rống chuyển pháp luân lớn mà tất cả thế gian, Trời, Người, Ma-vương, Phạm-vương, Sa-môn, Bà-la-môn đều chẳng chuyển được đúng pháp.

Này Xá Lợi Phất ! Những gì gọi là bốn đức vô sở úy?

Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác thành tựu trí lực vô thượng nên ở giữa đại chúng tự tuyên bố Ta là bực Đẳng Chánh Giác.

Trong đại chúng ấy chẳng thấy có ai hoặc người hoặc trời mà có thể ở trước đức Như Lai chỉ trích rằng đối với pháp ấy, Ngài chẳng phải là Đẳng Chánh Giác.

Này Xá Lợi Phất ! Thế nào là đức Như Lai có hiệu là Đẳng Chánh Giác? Đối với tất cả các pháp, đức Như Lai có thể bình đẳng chánh giác, không có gì là chẳng bình đẳng.

Hoặc pháp phàm phu, hoặc pháp thánh nhơn,
 Hoặc pháp chư Phật, hoặc pháp hữu học,
 Hoặc pháp vô học, hoặc pháp Độc Giác,

Hoặc pháp Bồ-tát đều bình đẳng bình đẳng.

Hoặc pháp thế gian, hoặc pháp xuất thế gian,

Hoặc có tội, hoặc vô tội, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu,

Hoặc hữu-vi, hoặc vô-vi, tất cả pháp như vậy, đức Như Lai đều có thể bình đẳng chánh giác, vì thế nên gọi Phật là bậc Đẳng Chánh Giác.

Này Xá Lợi Phất ! Thế nào gọi là tánh bình đẳng?

Tự thể của các kiến thức cùng với tánh không kia, tánh nó bình đẳng.

Tự thể của sắc tướng cùng với vô-tướng kia, tánh nó bình đẳng.

Tự thể của ba cõi cùng với vô-nguyên kia, tánh nó bình đẳng.

Tự thể của pháp sanh cùng với vô sanh kia, tánh nó bình đẳng.

Tự thể của pháp khởi cùng với vô khởi kia, tánh nó bình đẳng.

Tự thể của tánh tham cùng với vô tham kia, tánh nó bình đẳng.

Tự thể của tam thế cùng chơn như kia, tánh nó bình đẳng.

Tự thể của vô minh hữu ái cùng với minh giải thoát, tánh nó bình đẳng.

Tự thể của sanh tử lưu chuyển cùng với Niết-bàn tịch tịnh, tánh nó bình đẳng. Vì đối với tất cả pháp đức Như Lai đều bình đẳng chánh giác nên gọi đức Phật là bực Đẳng Chánh Giác.

Đức vô-úy ấy của Như Lai chẳng thể nghĩ bàn, đức Như Lai lại dùng đại bi để làm phương tiện.

Chơn như bình đẳng, chơn tánh là như tánh, chẳng phải tánh chẳng như, là tánh chẳng đối khác, là tánh không che tội, là tánh không bố úy, là tánh không lui sụt, là tánh không trái cãi. Do có ấy mà sáng rõ cả đại chúng, hay làm cho họ vui đẹp, toàn thân thơ thới, sanh lòng tin thanh tịnh mà vui mừng hơn hở.

Này Xá Lợi Phất ! Tất cả chúng sanh ở thế gian không ai có thể đối với đức vô-úy của Như Lai mà sanh sự trái cãi.

Tại sao? Vì đức vô-úy của Như Lai không trái cãi được. Như tánh bình đẳng ở pháp-giới tánh lưu bố cùng khắp trong các thế giới không ai trái hại được.

Như đức vô-úy của Như Lai nơi tất cả pháp thậm thâm vi tế khó biết mà có thể đấng chánh giác được, đức Như Lai an trụ đại bi như vậy dùng các thứ ngôn ngữ âm thanh, các thứ pháp môn mà khai thị pháp vi diệu cho các hữu tình. Nếu ai có thể y theo pháp ấy mà tu tập công hạnh viên ly thì mau hết khổ.

Nếu có hữu tình chẳng phải bậc Đại Sư mà tự xưng là Đại Sư, chẳng phải Đấng Chánh Giác mà tự xưng là Đấng Chánh Giác, do đức vô-úy chẳng nghĩ bàn của Như Lai khiến các hữu tình ấy đều bị che chối mất ngạo mạn phải bỏ chạy trốn.

Này Xá Lợi Phất ! Đức vô-úy của Như Lai chẳng thể nghĩ bàn vô biên vô tế đồng như hư-không.

Nếu có kẻ muốn tìm cầu biên-tế của đức vô-úy ấy thì chẳng

khác gì kẻ muốn tìm cầu biên-tế của hư-không.

Này Xá Lợi Phất ! Chư đại Bồ-tát nghe nói đức vô-úy chẳng thể nghĩ bàn ấy rồi liền tin nhận vâng thờ không làm không nghi, vui mừng hơn hỏ phát ý tưởng hy kỳ.

Này Xá Lợi Phất ! Đây gọi là đức vô-úy Chánh Đẳng Giác. Do thành tựu đức vô-úy thứ nhất này mà đức Như Lai ở giữa đại chúng như sư tử rống chuyển pháp luân lớn mà tất cả thế gian chẳng thể chuyển được đúng pháp.

Lại này Xá Lợi Phất ! Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác vì đã thành tựu trí lực vô thượng nơi ở giữa đại chúng tuyên bố nay đây ta đã hết tất cả phiền não tập khí.

Trong đại chúng ấy không có ai hoặc người hoặc trời có thể

ở trước đức Như Lai mà chỉ trích rằng Ngài còn có phiền não ấy chưa dứt.

Này Xá Lợi Phất ! Thế nào là tánh phiền não dứt hết của đức Như Lai?

Này Xá Lợi Phất ! Đức Như Lai ở nơi dục giới phiền não, tâm đã khéo giải thoát, vì đã dứt hẳn tất cả tập khí tham dục.

Đức Như Lai ở nơi Sắc, Vô Sắc giới phiền não, tâm đã khéo giải thoát, vì đã dứt hẳn tất cả tập khí sân khuể.

Đức Như Lai ở nơi vô minh phiền não, tâm đã khéo giải thoát, vì đã dứt hẳn tất cả tập khí si mê.

Đức Như Lai ở nơi các kiến phiền não, tâm đã khéo giải thoát, vì đã dứt hẳn tất cả tập khí phiền não hiện hành.

Vì có như vậy nên gọi đức Như Lai là phiền não đã hết.

Này Xá Lợi Phất ! Thuyết pháp như trên ấy là y cứ nơi thế tục chớ chẳng phải thắng nghĩa.

Trong thắng nghĩa không có một pháp nào ở trước thánh trí có thể biết rõ, có thể dứt hẳn, có thể tu tập, có thể chứng nhập.

Tại sao vậy?

Này Xá Lợi Phất ! Nói là dứt hết đó chưa bao giờ chẳng dứt hết, tánh vốn rốt ráo hết chẳng do đối trị mà nói là hết.

Tánh như thiệt là hết. Vì tánh như thiệt là hết nên không có pháp nào bị hết. Vì không pháp bị hết thì chính là vô-vi. Vì vô-vi nên không sanh, không diệt, cũng không có trụ. Thế nên nói rằng đức Như Lai xuất thế.

Nếu không xuất thế thường trụ pháp tánh thường trụ pháp-giới thì thánh trí huệ chuyển vận trong ấy. Dầu chuyển vận như vậy mà không có chuyển không có hoàn.

Này Xá Lợi Phất ! Do pháp môn thắng nghĩa ấy nên không có các phiền não, cũng không có phiền não hết mà có thể chứng đắc. Đức Như Lai an trụ nơi đại bi như vậy rồi vì các hữu tình mà tuyên nói pháp phiền não dứt hết.

Lại này Xá Lợi Phất ! Đức vô-úy của Như Lai chẳng thể nghĩ bàn lại dùng đại bi để làm phương tiện, là chơn như bình đẳng, là chơn tánh, là tánh như chẳng phải là tánh chẳng như, là tánh chẳng đối khác, tánh chẳng che tội, tánh không bố úy, tánh không lui sụt, tánh không trái cãi.

Vì có ấy nên làm sáng rõ đại chúng khiến họ vui đẹp toàn thân thơ thới sanh lòng tin thanh tịnh vui mừng hơn hở.

Này Xá Lợi Phất ! Chúng sanh trong đời không có ai đối với đức vô-úy của Như Lai mà có thể sanh sự trái cãi.

Tại sao? Vì đức vô-úy ấy chẳng trái cãi được.

Chơn như bình đẳng ở trong pháp-giới tánh lưu bố cùng khắp trong các thế giới không ai trái hại được.

Đức vô-úy của Như Lai chẳng thể nghĩ bàn như vậy, là vô lượng vô số, không có biên-tế thành tựu pháp vi diệu.

Do đức Như Lai dùng đại bi huân tập nơi tâm mà vì các chúng sanh nói pháp phiền não dứt hết cho họ dứt hẳn các phiền não.

Này Xá Lợi Phất ! Đức vô-úy của Như Lai chẳng thể nghĩ bàn vô biên vô tế như hư-không. Nếu có kẻ muốn tìm cầu biên-tế ấy thì chẳng khác gì kẻ muốn tìm biên-tế của hư-không.

Này Xá Lợi Phất ! Chư đại Bồ-tát nghe đức Như Lai tuyên nói đức vô-úy chẳng thể nghĩ bàn ấy rồi tin nhận vâng thờ không lầm không nghi vui mừng hơn hở phát ý tưởng hy kỳ. Đây gọi là đức vô-úy vô lậu.

Do thành tựu đức vô-úy thứ hai ấy, đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác ở giữa đại chúng như sư tử rống tự tuyên bố:

Ta là Thế Tôn chuyển pháp luân lớn, tất cả trời người thế gian chẳng chuyển được.

Lại này Xá Lợi Phất ! Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh

Giác thành tựu trí lực vô thượng nên ở giữa đại chúng tuyên bố: Phật nói pháp chương đạo thì quyết định là pháp chương đạo giải thoát.

Trong thế gian hoặc người hoặc trời không có ai ở trước đức Như Lai mà có thể chỉ trích rằng Ngài nói pháp chương đạo ấy chẳng chương đạo được.

Này Xá Lợi Phất ! Thế nào gọi là pháp chương ngại đạo?

Này Xá Lợi Phất ! Có một pháp hay làm chương ngại, đó là tâm chẳng thanh tịnh.

Lại có hai pháp hay làm chương ngại, đó là vô tầm và vô quý.

Lại có ba pháp hay làm chương ngại, đó là thân ác hành, ngữ ác hành và ý ác hành.

Lại có bốn pháp hay làm chướng ngại, đó là do tham dục mà làm sự chẳng nên làm, do sân khuể mà làm sự chẳng nên làm, do si mê mà làm sự chẳng nên làm và do hãi sợ mà làm sự chẳng nên làm.

Lại có năm pháp hay làm chướng ngại, đó là sát sanh, trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ, uống rượu.

Lại có sáu pháp hay làm chướng ngại, đó là chẳng kính Phật, chẳng kính Pháp, chẳng kính Tăng, chẳng kính luật nghi, chẳng kính chánh định, chẳng kính chánh huệ.

Lại có bảy pháp hay làm chướng ngại, đó là mạn, thắng mạn, thắng thượng mạn, tăng thượng mạn, tà mạn, hạ mạn và ngã mạn.

Lại có tám pháp hay làm chướng ngại, đó là tà kiến, tà tư, tà ngữ, tà nghiệp, tà mạng, tà cần, tà niệm, tà định.

Lại có chín pháp hay làm chướng ngại, đó là nơi chính thân mình ở trong ba đời quá khứ vị lai và hiện tại mà làm sự chẳng lợi ích rồi sanh sự não hại;

Đối với chỗ mà mình mến thích ở trong ba đời mà làm sự chẳng lợi ích rồi sanh sự não hại;

Đối với chỗ mà mình không mến thích ở trong ba đời mà làm sự chẳng lợi ích rồi sanh sự não hại.

Lại có mười pháp hay làm chướng ngại, đó là mười nghiệp đạo bất thiện.

Đây là nói lược mười loại pháp hay làm chướng ngại.

Vì muốn ngăn dứt hẳn các loại pháp chương ngại ấy mà đức Như Lai vì các hữu tình tuyên nói chánh pháp.

Này Xá Lợi Phất ! Nhẫn đến tất cả tác-ý trái với chơn lý tương ưng với các kiết sử, hoặc do nơi các pháp mà có quan niệm ưa ham tương ưng với điên đảo mà trái đạo giải thoát, có ái kiến chấp trước đối với pháp có mà ưa ham, nơi thân ngữ ý nghiệp có sự sở y, tất cả sự tướng ấy đức Như Lai biết rõ đều là chương ngại cả. Đã biết rõ rồi, đức Như Lai nói là pháp hay chương ngại.

Này Xá Lợi Phất ! Đức vô-úy ấy của Như Lai chẳng thể nghĩ bàn, lấy đại bi làm phương tiện, chơn như bình đẳng là chơn tánh như tánh, chẳng phải tánh chẳng như, là tánh không đối

khác, tánh không che lấp, tánh không hãi sợ, tánh không lui sụt, tánh không trái cãi. Vì có ấy nên làm cho đại chúng sáng rõ khiến họ vui đẹp toàn thân thơ thới sanh lòng tin thanh tịnh vui mừng hơn hở.

Này Xá Lợi Phất ! Chúng sanh trong đời không có ai đối với đức vô-úy của Như Lai mà có thể trái cãi. Tại sao?

Vì đức vô-úy của Như Lai chẳng trái cãi được, như tánh bình đẳng ở tánh pháp-giới lưu bố cùng khắp trong các thế giới, không ai trái hại được.

Vô-úy ấy là vô lượng vô số chẳng thể nghĩ bàn, không gì sánh bằng, chẳng thể tuyên nói, thành tựu pháp vi diệu. Nhưng do đại bi huân tập nơi tâm nên đức Như Lai vì các hữu tình mà

nói pháp chương ngại, vì muốn họ ngăn dứt hẳn pháp chương ngại ấy.

Này Xá Lợi Phất ! Đức vô-úy của Như Lai chẳng thể nghĩ bàn vô biên vô lượng như hư-không. Nếu kẻ muốn tìm cầu biên-tế của đức vô-úy ấy thì chẳng khác gì kẻ muốn tìm biên-tế của hư-không.

Này Xá Lợi Phất ! Chư đại Bồ-tát nghe đức Như Lai tuyên nói đức vô-úy chẳng thể nghĩ bàn ấy như hư-không rồi liền tin nhận vâng thờ không làm không nghi vui mừng hơn hở phát ý tưởng hy kỳ. Đây gọi là đức vô-úy tuyên nói pháp chương ngại.

Do đức Như Lai thành tựu đức vô-úy thứ ba ấy, ở giữa đại

chúng như sư tử rống chuyển pháp luân lớn mà tất cả thế gian chẳng thể chuyển được.

Lại này Xá Lợi Phất ! Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác thành tựu trí lực vô thượng ở giữa đại chúng tuyên bố rằng Phật nói đạo chơn chánh hết khổ của thánh xuất thế đã tu, nếu hữu tình nào tu tập đạo ấy thì quyết định giải thoát.

Trong đại chúng, hoặc người hoặc trời không có ai ở trước đức Như Lai mà có thể chỉ trích rằng Ngài nói đạo ấy chẳng giải thoát được.

Này Xá Lợi Phất ! Thế nào gọi là đạo của thánh giải thoát?

Này Xá Lợi Phất ! Có một pháp hay làm cho chúng sanh rất ráo thanh tịnh giải thoát, đó là chơn đạo.

Lại có hai pháp hay làm cho chúng sanh rốt ráo giải thoát, đó là xa-ma-tha và tỳ-bát-xá-na.

Lại có ba pháp hay làm cho chúng sanh rốt ráo giải thoát, đó là môn giải thoát không, môn giải thoát vô-tướng và môn giải thoát vô-nguyện.

Lại có bốn pháp hay làm cho chúng sanh rốt ráo giải thoát, đó là duyên nơi thân để quán niệm, duyên nơi thọ để quán niệm, duyên nơi tâm để quán niệm và duyên nơi pháp để quán niệm.

Lại có năm pháp hay làm cho chúng sanh rốt ráo giải thoát, đó là tín căn, cần căn, niệm căn, định căn và huệ căn.

Lại có sáu pháp hay làm cho chúng sanh rốt ráo giải thoát, đó

là niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm Giới, niệm Xả và niệm Thiên.

Lại có bảy pháp hay làm cho chúng sanh rốt ráo giải thoát, đó là niệm giác chi, trạch pháp giác chi, cần giác chi, hỷ giác chi, khinh an giác chi, định giác chi và xả giác chi.

Lại có tám pháp hay làm cho chúng sanh rốt ráo giải thoát, đó là tám chi thánh đạo: Chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh cần, chánh niệm và chánh định.

Lại có chín thứ pháp căn bản vui thích hay làm cho chúng sanh rốt ráo giải thoát, đó là duyệt, hỷ, khinh an, chỉ tức lạc, định, như thiết trí, kiến, yểm ố và ly dục giải thoát.

Lại có mười pháp hay làm cho chúng sanh rốt ráo giải thoát, đó là mười nghiệp đạo lành.

Đức Như Lai vì các hữu tình tuyên nói pháp hành giải thoát của thánh như vậy.

Này Xá Lợi Phất ! Nhẫn đến tất cả những đạo pháp chánh thiện Bồ-đề, hoặc tương ưng với giới tụ, hoặc tương ưng với định tụ, hoặc tương ưng với huệ tụ, hoặc tương ưng với giải thoát tụ, hoặc tương ưng với giải thoát tri-kiến tụ, hoặc tương ưng với thánh đế đều gọi là pháp hành hay giải thoát.

Lại này Xá Lợi Phất ! Hay khéo giải thoát là nói chánh hạnh. Nói là chánh hạnh có nghĩa là ở trong pháp ấy, không có một pháp nào hoặc tăng, hoặc giảm, hoặc lai, hoặc khứ, hoặc thủ,

hoặc xả. Tại sao? Vì chẳng phải người hành chánh hạnh mà hành một thứ giác phần. Nếu có thể đúng như thiệt mà thấy biết tất cả các pháp đều là tánh bất nhị, thì gọi đó là hạnh xuất ly của thánh.

Này Xá Lợi Phất ! Đức vô-úy ấy của Như Lai chẳng thể nghĩ bàn lấy đại bi làm phương tiện, chơn như bình đẳng là chơn tánh như tánh, chẳng phải tánh chẳng như, là tánh chẳng đổi khác, tánh chẳng che lỗi, tánh chẳng lui sụt, tánh không hãi sợ, tánh chẳng trái cãi. Vì thế nên làm sáng rõ đại chúng khiến họ vui đẹp toàn thân thơ thới sanh lòng tin thanh tịnh vui mừng hơn hờ.

Này Xá Lợi Phất ! Chúng sanh trong đời chẳng có ai đối với

đức vô-úy của Như Lai mà có thể tranh cãi. Tại sao? Vì đức vô-úy của Như Lai chẳng tranh cãi được, tánh chơn như bình đẳng ở tánh pháp-giới lưu bố cùng khắp trong các thế giới không ai trái hại được.

Hạnh giải thoát của thánh như vậy vô lượng vô biên chẳng thể nghĩ bàn chẳng gì sánh bằng thành tựu pháp vi diệu chẳng tuyên nói được. Nhưng vì đại bi huân tập nơi tâm nên đức Như Lai khai thị diễn nói hạnh giải thoát của thánh cho chúng sanh. Nếu có chúng sanh nào hiểu rõ như thiết tu hành chánh đạo, thì quyết định giải thoát mau rốt ráo hết khổ.

Này Xá Lợi Phất ! Đức vô-úy của Như Lai vô biên vô tế như hư-không. Nếu có kẻ nào muốn tìm cầu biên-tế của đức vô-úy

ấy thì chẳng khác gì kẻ muốn tìm cầu biên-tế của hư-không.

Này Xá Lợi Phất ! Chư đại Bồ-tát nghe đức vô-úy chẳng thể nghĩ bàn của đức Như Lai rồi liền tin nhận vâng thờ không làm không nghi vui mừng hơn hở phát ý tưởng hy kỳ.

Đây gọi là đức vô-úy nói đạo giải thoát của Thánh.

Do đức Như Lai thành tựu đức vô-úy thứ tư ấy nên ở giữa đại chúng như sư tử rống chuyển pháp luân lớn mà tất cả thế gian hoặc Người hoặc Trời, Ma-vương, Phạm-vương, Sa-môn, Bà-la-môn đều không thể chuyển đúng pháp được.

Này Xá Lợi Phất ! Bốn đức vô-úy ấy của Như Lai vô biên vô tế như hư-không, tất cả chúng sanh không thể thấu được biên-tế ấy.

Chư đại Bồ-tát nghe đức vô-úy chẳng thể nghĩ bàn của Như Lai như hư-không rồi liền tin nhận vâng thờ, không làm không nghi, càng thêm vui mừng hơn hở, phát ý tưởng hy kỳ.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

Tự nhiên chánh giác ngộ
 Các pháp tánh bình đẳng
 Như Lai thấy rõ khắp
 Nên hiệu Đẳng Chánh Giác
 Hoặc các pháp phạm phu
 Pháp hữu học vô học
 Pháp Độc Giác tối thắng
 Phật pháp đều bình đẳng

Tất cả pháp thế gian
Thiện, bất thiện, bất động
Và các pháp xuất thế
Đường Niết-bàn bình đẳng
Không, vô-tướng, vô-nguyện
Vô-vi và hữu-vi
Vô sanh và vô khởi
Đều thấy tánh bình đẳng
Biết tánh bình đẳng rồi
Theo chỗ đáng tuyên nói
Độ thoát các hữu tình
Đức Như Lai vô-úy

Tự giải thoát ba cõi
Rồi khai thị giải thoát
Đức Như Lai Thế Tôn
Hiển vô-úy thứ hai
Phật biết rõ pháp chương
Tập khí chẳng chứng đạo
Chẳng thanh tịnh hạ liệt
Chẳng có lòng hổ thẹn
Chưa có giữ nghiệp thân
Nghiệp khẩu và nghiệp ý
Tham sân si, hãi sợ
Sát sanh, trộm của người

Tà dâm và vọng ngữ
Say rượu chẳng kính nhường
Bảy mạn, tám chi tà
Đều chẳng phải đạo pháp
Chín điều hại nhiều tội
Mười nghiệp đạo bất thiện
Suy tưởng chẳng hiệp lý
Ngu si không giải thoát
Điên đảo tu các hạnh
Chấp hư vọng phóng dật
Phật biết nói chương ngại
Đây vô-úy thứ ba

Môn thanh tịnh vô lượng
Tu tập chúng Bồ-đề
Phật tự nhiên thông đạt
Nói pháp môn cam lộ
Nhẫn đến số vô lượng
Rất nhiều pháp màu lành
Giúp Bồ-đề thanh tịnh
Được chư Phật ngợi khen
Nếu khéo tu tập rồi
Mà chẳng chúng giải thoát
Không bao giờ như vậy
Đấng Thập Lực nói thiệt

Nếu suy tưởng hiệp lý
Đứt phiền não rộng lớn
Quán các pháp bình đẳng
Khéo tu tập hạnh thánh
Chẳng chấp trước các tướng
Là pháp, là phi pháp
Thì giải thoát lo sợ
Đức Phật nói như vậy
Khéo biết tất cả pháp
Rỗng trống như hư-không
Thấy như ảo như mơ
Thì giải thoát các cõi

Nếu phóng dật tạo nghiệp
 Luân hồi tam giới mãi
 Nên Phật thương chúng sanh
 Muốn họ chúng giải thoát
 Đấng Thế Tôn Thập Lực
 Thuyết pháp độ thế gian
 Là vô-úy thứ tư
 Thanh tịnh như hư-không.

Đây Xá Lợi Phất ! Đây gọi là đức vô-úy bất-tư-nghị của Như
 Lai mà chư đại Bồ-tát tin nhận vâng thờ không lầm không nghi
 vui mừng hơn hở phát ý tưởng hy kỳ.

Đây Xá Lợi Phất ! Thế nào đại Bồ-tát đối với đức đại bi chẳng

thể nghĩ bàn của Như Lai mà tin nhận vâng thờ, chẳng làm chẳng nghi, vui mừng hơn hờ phát ý tưởng hy kỳ?

Này Xá Lợi Phất ! Chư Phật Như Lai đức đại bi thường chuyển vận luôn. Tại sao? Chư Phật Như Lai chẳng bỏ tất cả chúng sanh, vì thành thực chúng sanh nên tất cả thời gian đại bi thường chuyển luôn chẳng dứt.

Này Xá Lợi Phất ! Đại bi ấy của Như Lai vô lượng như vậy, chẳng thể nghĩ bàn, không gì sánh bằng như vậy, vô biên như vậy, chẳng thể nói như vậy, mãnh lợi như vậy, lâu dài như vậy mà tùy thuận chúng sanh, nhẫn đến tất cả ngữ nghiệp của Như Lai, đối với đại bi ấy cũng khó tuyên nói.

Tại sao vậy?

Như Bồ-đề của Như Lai chúng được chẳng thể nghĩ bàn, đại bi của Như Lai vì chúng sanh mà phát khởi cũng chẳng thể nghĩ bàn như vậy.

Này Xá Lợi Phất ! Thế nào là Như Lai chúng được Bồ-đề?

Này Xá Lợi Phất ! Do đức Như Lai nhập vô căn vô trụ như vậy nên chúng được Bồ-đề.

Những gì là căn? Những gì là trụ?

Có thân là căn, hư vọng phân biệt là trụ.

Nơi hai pháp ấy, đức Như Lai biết rõ bình đẳng nên nói do đức Như Lai nhập vô căn vô trụ nên chúng được Vô thượng Bồ-đề. Chúng sanh chẳng thể biết rõ được hai pháp ấy.

Đức Như Lai đối với họ phát khởi đại bi:

Nay Phật quyết định sẽ khai thị cho họ biết rõ pháp vô căn vô trụ như vậy.

Này Xá Lợi Phất ! Luận về Bồ-đề, tánh của nó tịch tĩnh.

Hai pháp gì gọi là tịch và tĩnh?

Nơi trong là tịch, nơi ngoài là tĩnh.

Tánh của nhãn căn là không rời ngã và ngã sở, tánh của nhĩ ty thiệt thân và ý căn là không rời lìa ngã và ngã sở. Nếu biết rõ như vậy thì gọi là tịch.

Thiệt biết rõ tánh của nhãn căn là không rời chẳng duyên theo sắc trần, nhãn đến thiệt biết rõ ý căn là không rời chẳng duyên theo pháp trần. Nếu biết rõ như vậy thì gọi là tĩnh.

Nơi hai pháp tịch tĩnh ấy, chúng sanh chẳng biết rõ.

Đức Như Lai đối với họ phát khởi đại bi:

Nay Phật quyết định sẽ khai thị cho họ biết rõ hai pháp tịch và tĩnh.

Này Xá Lợi Phất ! Đức Phật chứng Bồ-đề tự tánh thanh tịnh.

Thế nào gọi là tự tánh thanh tịnh?

Này Xá Lợi Phất ! Tánh Bồ-đề, thể nó không nhiễm ô.

Tánh Bồ-đề đồng với hư-không. Tánh Bồ-đề là tánh hư-không. Bồ-đề với hư-không bình đẳng bình đẳng tánh rất ráo thanh tịnh.

Phàm phu ngu si chẳng biết được tự tánh thanh tịnh như vậy nên bị khách trần phiền não làm ô nhiễm. Tất cả chúng sanh đối với tự tánh thanh tịnh ấy chẳng biết rõ được.

Đức Như Lai phát khởi đại bi: Phật quyết định sẽ khai thị cho họ biết rõ tự tánh thanh tịnh như vậy.

Này Xá Lợi Phất ! Phật chứng Bồ-đề không nhập không xuất. Thế nào gọi là hai pháp nhập và xuất?

Nhập là nói chấp các pháp. Xuất là nói chẳng chấp các pháp. Đức Như Lai thấy rõ pháp tánh bình đẳng không nhập không xuất, cũng như đức Như Lai thấy rõ không thủ ngạn không bỏ ngạn. Tại sao?

Vì tánh của tất cả pháp rời lìa thủ ngạn và bỏ ngạn. Chúng được pháp ấy nên gọi là Như Lai.

Đối với pháp tánh không nhập không xuất ấy, tất cả chúng sanh không biết rõ được, đức Như Lai phát khởi đại bi:

Nay Phật quyết định sẽ khai thị cho họ biết rõ pháp tánh không nhập không xuất.

Này Xá Lợi Phất ! Phật chứng Bồ-đề không tướng không cảnh. Thế nào gọi là không tướng không cảnh?

Chẳng được nhãn thức gọi là không tướng, chẳng xem nơi sắc gọi là không cảnh. Nhãn đến chẳng được ý thức gọi là không tướng, chẳng xem nơi pháp gọi là không cảnh.

Này Xá Lợi Phất ! Không tướng không cảnh ấy là chỗ sở hành của chư Thánh. Kẻ phàm phu ngu si trong ba cõi chẳng đi được nơi chỗ đi của chư Thánh nên chẳng biết rõ không tướng không cảnh.

Đức Như Lai phát khởi đại bi:

Nay Phật quyết định sẽ khai thị cho họ biết rõ pháp không tướng không cảnh ấy.

Này Xá Lợi Phất ! Nói Bồ-đề ấy, không có quá khứ vị lai hiện tại, ba đời bình đẳng, ba tướng luân dứt.

Thế nào gọi là ba tướng luân dứt?

Nơi đời quá khứ tâm không đoái niệm, nơi đời vị lai thức không chạy đến, nơi đời hiện tại ý không phát khởi. Tâm ý và thức ấy không có an trụ: Chẳng phân biệt quá khứ, chẳng chấp trước vị lai, chẳng hý luận hiện tại.

Tất cả chúng sanh chẳng giác ngộ được tánh ba đời bình đẳng, ba luân thanh tịnh.

Đức Như Lai đối với họ phát khởi đại bi:

Nay Phật sẽ quyết định khai thị làm cho họ giác ngộ ba đời, ba luân bình đẳng thanh tịnh như vậy.

Này Xá Lợi Phất ! Đức Phật chứng Bồ-đề vô-vi vô tánh.

Sao gọi là vô-vi vô tánh?

Tánh Bồ-đề ấy chẳng phải nhãn thức biết được, nhãn đến chẳng phải ý thức biết được.

Nói vô-vi là không sanh không diệt cũng không có trụ. Vì là hủ ba tướng ấy nên gọi là vô-vi.

Này Xá Lợi Phất ! Người biết vô-vi phải biết hữu-vi.

Tại sao? Vì tự tánh của các pháp tức là vô tánh.

Luận về vô tánh tức là thể tánh không hai. Vì tất cả chúng sanh chẳng giác ngộ được vô tánh vô-vi ấy nên đức Như Lai

đối với họ mà phát khởi đại bi:

Nay Phật quyết định sẽ khai thị cho họ giác ngộ vô tánh vô vi ấy.

Này Xá Lợi Phất ! Đức Phật chứng Bồ-đề dấu tích không sai biệt.

Sao gọi là dấu tích không sai biệt?

Chơn như và pháp tánh, cả hai đều gọi là dấu tích. Tánh không khác biệt, tánh không an trụ gọi là không sai biệt.

Thiệt tế của các pháp gọi là dấu tích. Tánh không động dao gọi là không sai biệt.

Các pháp tánh không gọi là dấu tích. Tánh chẳng thể được gọi là vô sai biệt.

Các pháp vô-tướng gọi là dấu tích. Tánh chẳng thể tìm gọi là vô sai biệt.

Các pháp vô-nguyên gọi là dấu tích. Tánh không phát khởi gọi là vô sai biệt.

Không tánh chúng sanh gọi là dấu tích. Tức thể tánh là không gọi là vô sai biệt.

Là tướng hư-không gọi là dấu tích. Tánh chẳng thể được gọi là vô sai biệt.

Tánh ấy vô sanh gọi là dấu tích. Tánh ấy vô diệt gọi là vô sai biệt.

Tánh ấy vô-vi gọi là dấu tích. Tánh ấy không hành không trụ gọi là vô sai biệt.

Là tướng Bồ-đề gọi là dấu tích. Tướng ấy tịch tĩnh gọi là vô sai biệt.

Là tướng Niết-bàn gọi là dấu tích. Tướng ấy vô sanh gọi là vô sai biệt.

Này Xá Lợi Phất ! Vì tất cả chúng sanh chẳng giác ngộ được dấu tích vô sai biệt ấy, nên đức Như Lai đối với họ phát khởi đại bi:

Nay Phật quyết định sẽ khai thị cho họ giác ngộ dấu tích vô sai biệt ấy.

Này Xá Lợi Phất ! Nói Bồ-đề ấy, chẳng thể dùng thân để chứng, chẳng thể dùng tâm để chứng.

Tại sao?

Vì tánh của thân vô tri, không có tác dụng như cỏ cây đất đá tường vách.

Tánh của tâm cũng vậy, như ảo như mơ như trăng đáy nước. Nếu giác ngộ được thân tâm như vậy thì gọi là Bồ-đề.

Nam-mô Đại Bảo Tích Hội Thượng Phật, Bồ-tát

Ma-ha-tát. (3 lần)

(KINH NHẬT TỤNG trang 23)

TIÊU TAI CÁT TƯỜNG THẦN CHÚ

Nặ́ng mờ tam mậ̃n đ̣a, mậ̃u đ̣a nặ́m.

A bát ra đ̣ể, hạ đ̣a xá ta nặ́ng nặ́m.

Đát điệt tha:

Án, khê khê, khê hế, khê hế.

Hồng hồng, nhập phạ ra, nhập phạ ra,

Bát ra nhập phạ ra, bát ra nhập phạ ra,

Để sắc sá, để sắc sá, sắc trí rị, sắc trí rị,

Ta phẩn tra, ta phẩn tra,

Phiến để ca thất rị duệ, ta phạ ha. (3 lần)

(KINH NHẬT TỤNG trang 134)

NGHI THỨC CÚNG NGỌ

TÁN HƯƠNG

Hương tài nhiệt

Lư phần bảo đánh trung

Chiên-đàn trầm nhũ chơn kham cúng

Hương yên liêu nhiều liên-hoa động

Chư Phật, Bồ-tát hạ thiên cung

Thiên Thai sơn La-hán

Lai thọ nhơn gian cúng.

Nam-mô Hương Vân Cái Bồ-tát. (3 lần)

MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH

Quán Tự Tại Bồ-tát hành thâm Bát-nhã Ba-la-mật-đa thời chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách.

Xá Lợi Tử ! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức, diệc phục như thị.

Xá Lợi Tử ! Thị chư pháp không tướng, bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không trung vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức, vô nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý. Vô sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Vô nhãn giới nãi chí vô ý thức giới. Vô vô-minh, diệc vô vô-minh tận, nãi chí vô lão tử, diệc vô lão tử tận. Vô khổ, tập, diệt, đạo. Vô trí diệc vô đắc.

Dĩ vô sở đắc cố, Bồ-đề-tát-đỏa y Bát-Nhã Ba-la-mật-đa cố, tâm vô quái-ngại; vô quái-ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên-đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết-bàn.

Tam-thế chư Phật, y Bát-nhã Ba-la-mật-đa cố, đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-Bồ-đề.

Cố tri Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thị đại-thần chú, thị đại-minh chú, thị vô-thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhất thiết khổ, chân thật bất hư.

Cố thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa chú, tức thuyết chú viết:

Yết-đế yết-đế, ba-la yết-đế, ba-la-tăng yết-đế, Bồ-đề

tát bà-ha. (3 lần)

TÁN PHẬT

Thiên thượng thiên hạ vô như Phật,
Thập phương thế giới diệc vô tỷ,
Thế gian sở hữu ngã tận kiến,
Nhứt thiết vô hữu như Phật giả.

Nam-mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)

CÚNG DƯỜNG

Nam-mô Thường Trụ Thập Phương Phật.
Nam-mô Thường Trụ Thập Phương Pháp.
Nam-mô Thường Trụ Thập Phương Tăng.
Nam-mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam-mô Cực Lạc Thế Giới A Di Đà Phật.

Nam-mô Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật.

Nam-mô Thập Phương Tam Thế Nhưt Thiết Chư Phật.

Nam-mô Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát.

Nam-mô Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ-tát.

Nam-mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát.

Nam-mô Đại Thế Chí Bồ-tát.

Nam-mô Địa Tạng Vương Bồ-tát.

Nam-mô Hộ Pháp Chư Tôn Bồ-tát.

Nam-mô Già Lam Thánh Chúng Bồ-tát.

Nam-mô Giám Trai Sứ Giả Bồ-tát.

Nam-mô Thập Điện Minh Vương Bồ-tát.

Nam-mô Lịch Đại Tổ Sư Bồ-tát

Nam-mô Đạo Tràng Hội Thượng Phật, Bồ-tát.

BIẾN THỰC CHƠN NGÔN

Năng mờ tát phạt đất tha nga đa, phạt lồ chỉ đế.

Án, tam bạc ra, tam bạc ra hồng. (3 lần)

CAM LỒ THỦY CHƠN NGÔN

Năng mờ tô rô bà da, đất tha nga đa da, đất diệt tha.

Án, tô rô tô rô, bát ra tô rô, bát ra tô rô, ta bà ha. (3 lần)

Thử thực sắc hương vị,

Thượng cúng thập phương Phật,

Trung phụng chư Hiền Thánh,

Hạ cập lục đạo phẩm,
Đẳng thí vô sai biệt,
Tùy nguyện giai bảo mãn,
Linh kim thí giả đắc,
Vô lượng Ba-la-mật.
Tam đức lục vị,
Cúng Phật cập Tăng,
Pháp giới hữu tình,
Phổ đồng cúng dường.

PHỔ CÚNG DƯỜNG CHƠN NGÔN

Án, nga nga năng tam bà phạ, phiệt nhựt ra hồng. (3 lần)

TÁN PHỔ CÚNG DƯỜNG

**Ngã kim phụng hiến cam lồ vị,
Lượng đẳng Tu-di vô quá thượng,
Sắc hương mỹ vị biến hư không,
Duy nguyện Từ Bi ai nạ thọ.**

Nam-mô Phổ Cúng Dường Bồ-tát. (3 lần)

**Tứ sanh, cứu hữu
Đồng đẳng Hoa Tạng huyền môn,
Bát nạn, tam đồ,
Cộng nhập Tỳ Lô tánh hải.**

**Cúng Phật dĩ ngật,
Đương nguyện chúng sanh,
Sở tác giai biện,
Cụ chư Phật pháp.**

HỒI HƯỚNG

**Phúng Kinh công đức thù thắng hạnh
Vô biên thắng phước giai hồi hướng
Phổ nguyện pháp giới chư chúng sanh
Tốc vãng Vô Lượng Quang Phật-sát.**

Nguyện tiêu tam chương, trừ phiền não
Nguyện đặc trí huệ chơn minh liễu
Phổ nguyện tội chướng tất tiêu trừ.
Thế thế thường hành Bồ-tát đạo.

Nguyện sanh Tây-phương Tịnh-độ trung
Cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu
Hoa khai kiến Phật ngộ Vô sanh
Bất thối Bồ-tát vi bạn hữu.

Nguyện dĩ thử công đức
Phổ cập ư nhất thiết
Ngã đẳng dữ chúng-sanh.
Giai cộng thành Phật đạo.

QUY Y TAM BẢO

**Tự quy y Phật, Đương nguyện chúng sanh, Thế giải
đại đạo, Phát vô thượng tâm. (1 lạy)**

**Tự quy y Pháp, Đương nguyện chúng sanh, Tâm
nhập kinh tạng, Trí huệ như hải. (1 lạy)**

**Tự quy y Tăng, Đương nguyện chúng sanh, Thống
lý đại chúng, Nhứt thiết vô ngại. (1 lạy)**

**Nguyện đem công đức này
Hương về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sanh
Đều trọn thành Phật đạo.**

HÒA NAM THÁNH CHÚNG